HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2026/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-VHXH ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm:

a) Chính sách hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên.

b) Chính sách thưởng đối với học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học

sinh) đạt giải; giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh đạt giải; tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn có học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung là kỳ thi).

c) Chính sách hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi quốc gia, thi chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi quốc tế, các kỳ thi quốc tế.

d) Chính sách hỗ trợ cho giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh tham dự các kỳ thi quốc gia, thi chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi quốc tế, các kỳ thi quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh, giáo viên, tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Giáo viên không thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; chuyên viên thuộc các cơ quan quản lý giáo dục; giảng viên của các trường đại học; nhà khoa học của các vụ, cục, viện trực thuộc các bộ, ban, ngành trung ương được mời bồi dưỡng đội tuyển tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế (các đối tượng nêu tại điểm này gọi chung là chuyên gia và phải có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên).

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Các kỳ thi được áp dụng chính sách thưởng, chính sách hỗ trợ

Các kỳ thi sau đây được áp dụng chính sách thưởng, chính sách hỗ trợ theo Điều 4, 5, 6 Nghị quyết này:

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố dành cho học sinh cấp học trung học phổ thông.

2. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; chọn vào đội tuyển quốc gia tham dự các kỳ thi được quy định tại khoản 5 Điều này (sau đây gọi tắt là chọn vào đội tuyển quốc gia); nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và các kỳ thi khác tương đương do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3. Các kỳ thi năng khiếu cấp quốc gia, quốc tế: Tin học trẻ, Giải toán trên máy tính cầm tay, viết thư quốc tế UPU và các kỳ thi khác tương đương.

4. Các kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp khu vực, quốc tế; trí tuệ nhân tạo cấp khu vực, quốc tế và các kỳ thi khác tương đương do Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền hoặc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác cử tham dự.

5. Các kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp khu vực, quốc tế; trí tuệ nhân tạo cấp khu vực, quốc tế và các kỳ thi khác tương đương do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cử tham dự.

6. Trong các kỳ thi tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều này, kỳ thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và kỳ thi viết thư quốc tế UPU dành cho học sinh cấp học trung học phổ thông, trung học cơ sở; các kỳ thi còn lại dành cho học sinh cấp học trung học phổ thông.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên

1. Mức hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập

a) Đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố; học sinh là con liệt sĩ, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; học sinh khuyết tật; học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ: Bằng 15 lần mức học phí/tháng (mức học phí được tính theo mức học phí trung học phổ thông khu vực phường đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định trong năm học).

b) Đối với học sinh còn lại: Bằng 05 lần mức học phí/tháng (mức học phí được tính theo mức học phí trung học phổ thông khu vực phường đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định trong năm học).

2. Đối với việc xét, cấp học bổng được quy định theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục với số suất học bổng tối đa là 60% số học sinh chuyên của trường.

3. Học bổng được xét và cấp theo từng học kỳ và cấp 09 tháng trong năm học; trong đó: học kỳ I tính 05 tháng, học kỳ II tính 04 tháng.

Điều 4. Chính sách thưởng đối với học sinh đạt giải, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh đạt giải, tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn có học sinh đạt giải tại các kỳ thi

1. Đối với học sinh

a) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này

Giải Nhất: 5.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Nhì: 3.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Ba: 2.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Khuyến khích hoặc giải Tư: 1.000.000 đồng/giải/kỳ thi

b) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này

Giải Nhất: 50.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Nhì: 30.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Ba: 20.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Khuyến khích hoặc giải Tư: 10.000.000 đồng/giải/kỳ thi

c) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này

Đối với các kỳ thi cấp quốc gia: Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 7.500.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 4.500.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 3.000.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Khuyến khích hoặc giải Tư hoặc bằng khen: 1.500.000 đồng/giải/kỳ thi.

Đối với các kỳ thi cấp quốc tế: Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 30.000.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 18.000.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 12.000.000 đồng/giải/kỳ thi; Giải Khuyến khích hoặc giải Tư hoặc bằng khen: 6.000.000 đồng/giải/kỳ thi.

d) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này

Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 30.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 18.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 12.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Khuyến khích hoặc giải Tư hoặc bằng khen: 6.000.000 đồng/giải/kỳ thi

đ) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này

Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 400.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 240.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 160.000.000 đồng/giải/kỳ thi

Giải Khuyến khích hoặc giải Tư hoặc bằng khen: 80.000.000 đồng/giải/kỳ thi

e) Học sinh là thành viên của đội tuyển tham dự các kỳ thi được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này: 30.000.000 đồng/học sinh/kỳ thi.

2. Đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn

a) Giáo viên (cá nhân hoặc nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng) tham gia bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các kỳ thi được thưởng bằng 60% mức thưởng giải tương ứng của học sinh. Trong trường hợp nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng, mức thưởng cho mỗi giáo viên được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tiết bồi dưỡng thực tế.

b) Tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường và tổ trưởng, tổ phó của tổ chuyên môn có học sinh đạt giải tại các kỳ thi) được thưởng bằng 15% mức thưởng giải tương ứng của học sinh. Mức thưởng cho từng cá nhân trong tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên

môn do hiệu trưởng quy định trên cơ sở mức độ đóng góp của cá nhân và sự thống nhất của tập thể.

c) Giáo viên là cá nhân hay nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng do hiệu trưởng nhà trường xác định trên cơ sở tham gia bồi dưỡng thực tế.

3. Học sinh đạt nhiều giải, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh đạt nhiều giải, tập thể cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục và lãnh đạo tổ chuyên môn có học sinh đạt nhiều giải tại các kỳ thi thì được thưởng tất cả các giải đã đạt.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi quốc gia, thi chọn vào đội tuyển quốc gia, các kỳ thi quốc tế

1. Hỗ trợ kinh phí cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi được quy định tại khoản 2, 5 Điều 2 Nghị quyết này: 250.000 đồng/học sinh/ngày.

2. Kinh phí đi lại, lưu trú, thuê phòng nghỉ cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi chọn vào đội tuyển quốc gia và các kỳ thi được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này với mức chi như sau:

a) Thanh toán tiền chi phí đi lại (01 lần đi và 01 lần về): theo giá ghi trên vé, hóa đơn, chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật (trường hợp đi bằng phương tiện máy bay thì giá vé theo hạng vé phổ thông).

b) Phụ cấp lưu trú: 300.000 đồng/người/ngày.

c) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ: 600.000 đồng/người/ngày.

3. Thời gian hưởng không quá 90 ngày đối với các kỳ thi được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (trừ các kỳ thi chọn vào đội tuyển quốc gia); không quá 50 ngày đối với các kỳ thi chọn vào đội tuyển quốc gia và không quá 30 ngày đối với các kỳ thi được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp do nguyên nhân khách quan khiến thời gian bồi dưỡng, tham dự kỳ thi kéo dài, nếu có phát sinh kinh phí, Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ cho giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh, tham dự các kỳ thi quốc gia, thi chọn vào đội tuyển quốc gia, các kỳ thi quốc tế

1. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng đối với giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

a) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: 2.500.000 đồng/buổi/môn (tối đa 140 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết).

b) Đối với kỳ thi chọn vào đội tuyển quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để tham dự kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học: 3.750.000 đồng/buổi/môn (tối đa 90 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết).

c) Đối với kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cử tham dự: 5.000.000 đồng/buổi/môn (tối đa 90 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết).

2. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng đối với chuyên gia

a) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: 2.500.000 đồng/buổi/môn (tối đa 40 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết).

b) Đối với kỳ thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: 3.750.000 đồng/buổi/dự án (tối đa 10 buổi).

c) Đối với kỳ thi chọn vào đội tuyển quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để tham dự kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học: 7.500.000 đồng/buổi/môn (tối đa 30 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết).

d) Đối với kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này: 10.000.000 đồng/buổi/môn (tối đa 30 buổi/môn, mỗi ngày không quá 02 buổi, mỗi buổi dạy 04 tiết); đối với các kỳ thi còn lại được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này: 10.000.000 đồng/buổi/kỳ thi (tối đa 30 buổi/kỳ thi).

3. Kinh phí ăn, nghỉ, đi lại, chế độ công tác phí

a) Kinh phí đi lại, lưu trú, thuê phòng nghỉ cho giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được cử đưa học sinh tham gia bồi dưỡng để dự thi các kỳ thi tại khoản 2, 5 Điều 2 Nghị quyết này và tham dự các kỳ thi tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này do ngân sách thành phố chi từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này theo mức chi được quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Riêng đối với trường hợp giáo viên được cử đưa học sinh tham dự các kỳ thi ở nước ngoài thì kinh phí đi lại, lưu trú, thuê phòng nghỉ được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

b) Số lượng giáo viên cử đưa học sinh tham gia bồi dưỡng để dự thi

01 người/môn/kỳ thi đối với các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, chọn vào đội tuyển quốc gia được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Tối đa 03 người/kỳ thi đối với các kỳ thi còn lại được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Số lượng giáo viên cử đưa học sinh tham dự các kỳ thi

01 người/môn/kỳ thi đối với các kỳ thi cấp khu vực, quốc tế các môn học được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

01 người/kỳ thi đối với các kỳ thi còn lại được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

d) Thời gian hưởng theo thời gian thực tế được cử đưa học sinh tham gia bồi dưỡng để dự thi, tham dự các kỳ thi nhưng không vượt quá số ngày được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các kỳ thi có kết quả xếp giải sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng chính sách theo Nghị quyết này.

2. Các chính sách đang áp dụng (trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực) theo quy định tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) chưa thực hiện xong thì tiếp tục hưởng chính sách quy định tại các Nghị quyết nêu tại khoản 2 Điều này cho đến khi hoàn thành.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định một số chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên và các trường Trung học phổ thông công lập, Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026.

3. Bãi bỏ các khoản 1, 3, 4, 6 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thế giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.